



Số: 06 /BB.HDQT.2010

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:
Điện thoại:
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.
(08) 39737277 - 39737278
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax:
Email:
(08) 39737276 - 39737279
daihungplastic@hcm.vnn.vn

Ngày 29/10/2010

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng đã họp phiên thường lệ, từ lúc 13 giờ 30 ngày 29/10/2010, tại trụ sở công ty, số 414 lầu 5 Lũy Bán Bích P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.

Tham dự:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1) Ông Phạm Trung Càng: | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp. |
| 2) Ông Nguyễn Văn Hùng: | PCTHĐQT & Tổng Giám Đốc. |
| 3) Bà Nguyễn Thị Thanh Loan: | Thành viên HĐQT, GĐ Tài chính & Kế toán trưởng. |
| 4) Chị Tôn Thị Hồng Minh: | Thành viên HĐQT, GĐ Kinh doanh. |
| 5) Ông Phạm Văn Mẹo: | Thành viên HĐQT, GĐ công ty TNHH TĐH. |
| 6) Ông Nguyễn Hữu Phú: | Thành viên HĐQT. |
| 7) Chị Đào Thanh Tuyền: | Thành viên HĐQT, thư ký cuộc họp. |

Mời tham dự:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1) Ông Nguyễn Văn Hòa: | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 2) Bà Lê thị Minh Trí: | Ủy viên BKS. |
| 3) Bà Lê thị Mỹ Ngọc: | Ủy viên BKS. |
| 4) Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa: | KTT công ty TNHH TĐH. |

Chương trình họp HĐQT:

- 1) Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động công ty quý III và 9 tháng năm 2010.
- 2) Xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong quý IV năm 2010.

Sau khi xem xét các báo cáo, bổ sung, điều chỉnh các chi tiết, bàn bạc các nội dung liên quan từng phần trong chương trình họp; HĐQT đã thống nhất biểu quyết và ghi những kết luận vào biên bản cuộc họp như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG NĂM 2010:

1) Đặc điểm môi trường kinh doanh của công ty:

1.1. Thị trường và Kinh tế thế giới:

- 1.1.1. Vẫn đang trong thời kỳ "hậu suy giảm", kinh tế thế giới trong đó có Mỹ phục hồi rất chậm, thị trường Châu Âu vẫn đang chịu ảnh hưởng của khủng hoảng nợ công tại Hy Lạp.
- 1.1.2. Thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp, quan hệ tỷ giá giữa các đồng tiền của các nền kinh tế lớn đã phản ánh xu hướng cực đoan của chính sách mỗi quốc gia, các nước chưa thể tìm ra được cơ chế kiểm soát tiền tệ quốc tế được sự đồng thuận và phòng tránh rủi ro, đồng USD tiếp tục giảm giá, giá vàng tăng đột biến (do USD mất giá và giới đầu tư, đầu cơ tập trung mua), đồng Nhân dân tệ được điều chỉnh nhưng mức tăng không đáng kể.

1.2. Tại Việt Nam:

- 1.2.1. Suy thoái kinh tế VN đã được ngăn chặn, thị trường nội địa và các doanh nghiệp bắt đầu phục hồi nhưng chưa thực sự ổn định, nhập siêu cao. Lạm phát được "kiềm chế" đến đầu quý III-2010 nhưng vật giá đều tăng dần trong quý III, ẩn chứa nguy cơ lạm phát phi mã
- 1.2.2. Tỷ giá USD/VND đã được điều chỉnh tăng nhẹ, tái diễn tình trạng lệch giá giữa tỷ giá chính thức với giao dịch tự do trong quý III-2010, lãi suất huy động và cho vay hầu như không giảm.
- 1.2.3. Giá nguyên phụ liệu tăng dần (theo USD và theo tỷ giá) dù cung cầu không đột biến, so sánh giá cuối kỳ đã tăng hơn 120% so với cuối năm 2009.
- 1.2.4. Tiếp tục dịch chuyển lao động từ các trung tâm kinh tế về các tỉnh, khó tuyển bổ sung được lao động.
- 1.2.5. Thị trường chứng khoán có khối lượng giao dịch tăng dần trong quý I, nhưng giảm dần đến cuối quý III-2010 do ảnh hưởng của kinh tế và TTCK thế giới, giới đầu tư chuyển dòng tiền sang kênh khác hấp dẫn hơn. Mặc dù có những tác động gây ra "nhiều lệch" nhất định, nhưng với vai trò là "phong vũ biểu", các chỉ số TTCK Việt Nam suy giảm dần từ cuối quý II, cho thấy dù nền kinh tế VN đang hồi phục nhưng còn nhiều bất ổn. Khả năng các chỉ số TTCK sẽ "bập bênh" và chỉ tăng trưởng nhẹ trong quý IV-2010.

1.3. Đối với ngành nhựa Việt Nam và công ty Tân Đại Hưng:

- 1.3.1. Ngành nhựa chưa được giải quyết cho nhập và sử dụng nhựa đã tái chế, tất cả chi phí đầu vào của sản xuất đều tăng (chi phí điện tăng 30% do giá điện tăng và phải chạy máy phát liên tục, nguồn điện quốc gia đang nổi lên là khó khăn đặc biệt của nền kinh tế, đặc biệt là ngành nhựa), trong cùng loại sản phẩm thì giá vốn hàng bán đã tăng hơn +10% so với cuối năm 2009.
- 1.3.2. Thị trường xuất khẩu của công ty gặp rất nhiều khó khăn, diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt về kiểu dáng & chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt về giá bán để giữ thị phần, chi phí giao nhận tăng 60%, ngày càng nhiều rào cản kỹ thuật

Tình hình trên cho thấy:

Nhà Nước sẽ cần đưa ra những giải pháp vĩ mô sao cho vừa giải quyết những bất cập trước mắt vừa định hướng lâu dài, kiểm soát hiệu quả về nguồn cung ngoại tệ và tỷ giá- lạm phát- lãi suất- dòng tiền và đầu tư, xây dựng lòng tin vào chính sách, đầu tư theo cơ cấu kinh tế mong muốn, tăng sức cạnh tranh và giảm bớt sức ép & rủi ro cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập siêu, tạo ra tăng trưởng kinh tế bền vững và an sinh xã hội trong thời gian tới.

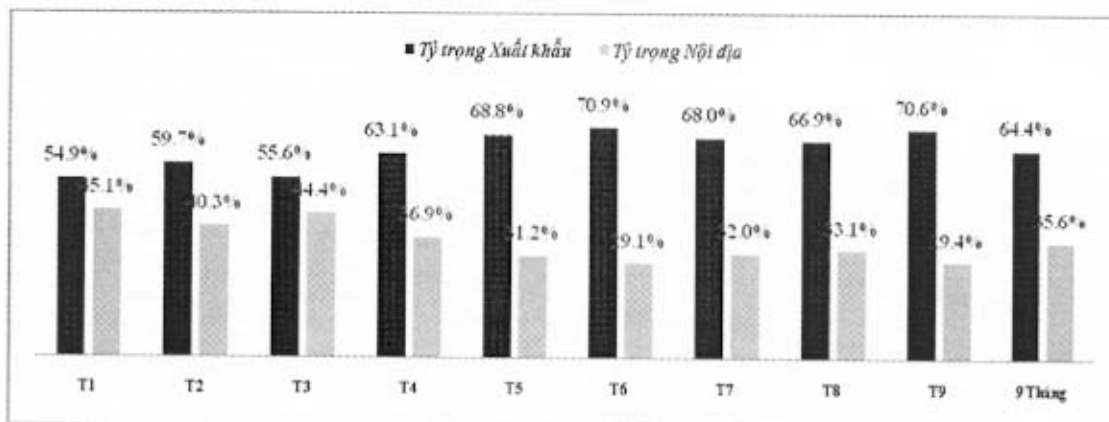
Công ty phải chủ động dự báo được tình hình và có những phương án sản xuất kinh doanh linh hoạt trong ngắn hạn, quyết định theo tình huống thực tiễn, sao cho đạt hiệu quả cụ thể mà vẫn tuân thủ được những chiến lược dài hạn, hết sức chú trọng kiểm soát tài chính, phòng tránh các rủi ro, nhất là rủi ro trong thanh toán.

2) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong 9 tháng năm 2010 của công ty:

Chỉ tiêu	Quý III-2010	09 tháng-2010	% chỉ tiêu KH 2010
Sản lượng bao bì (tấn)	1.931	5.845	83.11 %
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	114.4	284.7	109.5 %
Trong đó doanh thu bao bì:	87.8	246.6	94.8 %
Lợi nhuận tạm tính (tỷ đồng)	7.14	27.37	119 %

(xem chi tiết trong các báo cáo tài chính tóm tắt 9 tháng 2010)

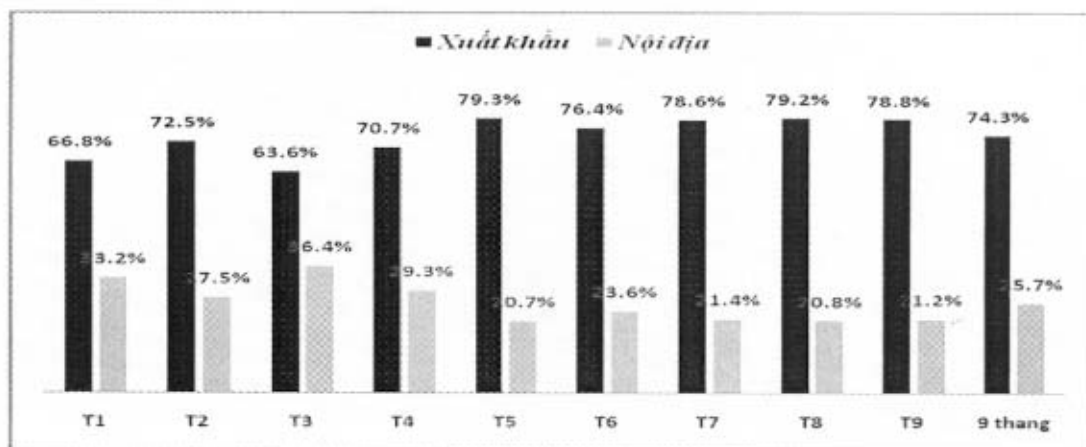
**** Cơ cấu sản lượng:**



Biểu đồ tỷ trọng sản lượng theo khu vực thị trường trong 9 tháng năm 2010

- Hoạt động tiếp thị xuất khẩu được đẩy mạnh và đạt hiệu quả cao, chủ động tiếp thị những sản phẩm có hiệu quả cao (sản lượng xuất khẩu là 64,60 % tổng sản lượng bao bì nhưng doanh thu xuất khẩu đạt đến 74,3 % tổng doanh thu bao bì).
- Cơ cấu sản phẩm: thay đổi tích cực, phản ánh xu hướng sử dụng sản phẩm của thị trường xuất khẩu như đã dự báo.
- Năng lực sản xuất được ưu tiên cho xuất khẩu đúng theo chiến lược đề ra. Sản lượng tiêu thụ hàng tháng của công ty được duy trì ở mức cao so với công suất nhà máy.
- Hoạt động gia công đã tăng 20% so với 2009, bổ trợ thành công cho tăng sản lượng đầu ra trong tình hình công ty còn thiếu lao động.

**** Cơ cấu doanh thu:**



Biểu đồ: Tỷ trọng xuất khẩu/nội địa trong doanh thu từng tháng

**** Khách hàng:**

Hệ thống khách hàng chủ lực của công ty (là những doanh nghiệp có qui mô không nhỏ) đều đang tiếp tục chịu tác động sâu sắc của suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính, nhưng vẫn đang tồn tại và có những khách hàng vẫn phát triển, nhờ vậy, công ty luôn có đủ đơn hàng, duy trì được thị phần doanh thu.

Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng đã được Bộ Công Thương xét tặng danh hiệu "Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín" năm 2009 (đạt liên tục từ năm 2003 đến nay).

3) Tóm lược hoạt động điều hành công ty trong 9 tháng đầu năm 2010:

- 3.1. Theo dõi sát sao tình hình khách hàng, triển khai lịch tiếp xúc định kỳ (đã trực tiếp khảo sát và gặp gỡ tại trụ sở của tất cả KH xuất khẩu để có thông tin thực tế và kiểm chứng hoạt động). Tăng cường tiếp thị, đàm phán linh hoạt giá bán có lợi, cung cấp đầy đủ đơn hàng cho sản xuất của nhà máy.
- 3.2. Năm bắt xu hướng thị giá nguyên phụ liệu, ngoài việc mua các loại nguyên liệu chủ yếu để bảo đảm giá bình quân và định mức tồn kho, còn tham gia kinh doanh nguyên liệu.
- 3.3. Triển khai "cơ chế đấu thầu giá" cung ứng và gia công nguyên phụ liệu từ đầu năm, phát triển mạnh hệ thống vệ tinh gia công sản xuất. Chiến lược này đáp ứng được yêu cầu sản lượng và thời hạn giao hàng.
- 3.4. Nghiên cứu, sử dụng nguyên phụ liệu trong hỗn hợp nguyên liệu đạt hiệu quả cao: tận dụng hầu hết các loại phế liệu nội bộ, tiết kiệm chi phí nguyên phụ liệu trong giá thành. Thử nghiệm thành công một số sản phẩm mới: vải trắng lót mái có chống trượt, bao bì xếp dán hông, bao shopping may viền/nẹp hông, sử dụng màng BOPP mỏng hơn trong sản xuất bao shopping.
- 3.5. Tổ chức sửa chữa cải tiến chế tạo một số máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng; lần lượt "đại tu" và cho thanh lý 1 số máy dệt cũ. Hoạt động bảo trì và sửa chữa góp phần quan trọng để bảo đảm hiệu suất thiết bị, năng suất lao động. Vật tư kỹ thuật được kiểm soát bảo đảm sử dụng đúng định mức, tính năng.
- 3.6. Tăng cường hệ thống kiểm soát chất lượng và định lượng phụ liệu, chất lượng và định lượng gia công; (tập trung vào chất lượng in màng BOPP, in bao PP cả gia công và nội bộ). Hoàn tất việc tổ chức đánh giá nội bộ và đánh giá định kỳ hệ thống ISO 9001:2008.
- 3.7. Điều độ sản xuất hợp lý, khai thác tối đa năng lực cơ hữu và gia công, sắp xếp lịch sản xuất linh hoạt theo lịch mất điện để đảm bảo năng lực sản xuất và thời hạn giao hàng, ổn định thu nhập của cán bộ công nhân; kiểm soát sử dụng nguyên phụ liệu, khối lượng BTP và thành phẩm của từng đơn hàng, không để phát sinh tồn kho ngoài kế hoạch. Năng suất tại các công đoạn chủ yếu đều đạt định mức.
- 3.8. Triệt để tiết kiệm vật tư nhiên liệu năng lượng; thực hiện đồng bộ chương trình giảm phế liệu, chống sót lỗi, đạt kết quả: tỷ lệ phế còn 5,55% tổng sản lượng (đạt mục tiêu giảm 10% so với 2009).
- 3.9. Chú trọng kiểm soát chặt dòng tiền, thu chi thanh toán, tình hình đặt hàng/thanh toán của từng khách hàng; chưa để xảy ra bất cứ rủi ro nào trong công nợ bán hàng. Kiểm soát giá thành thực tế để có những chọn lựa và điều chỉnh kịp thời phù hợp về chi phí sản xuất, giá bán và chọn lựa đơn hàng.

- 3.10. Tuyển dụng đào tạo thay thế và bổ sung, tổng số lao động cuối kỳ là 706 CBCN (tăng 49 so với cuối 2009), đã điều chỉnh tăng 30% thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chính sách lao động (đã được Sở LĐTBXH TP Hồ Chí Minh và Tỉnh Long An kiểm tra đánh giá tốt).
- 3.11. Tổ chức đánh giá và khen thưởng thành tích năm 2009 cho CBNV và CN; tổ chức chăm lo Tết Nguyên Đán Canh Dần chu đáo, hoàn tất việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tham quan nghỉ mát năm 2010, đảm bảo thực hiện các chính sách lương thưởng bảo hiểm và phúc lợi cho tất cả CBNV và CN
- 3.12. Triển khai đồng bộ, liên tục các chương trình hành động 2010 ngay từ đầu năm của mỗi bộ phận và phân xưởng; từ đó, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ quản lý phát huy năng động & chủ động trong phạm vi trách nhiệm đã phân cấp; bám sát các mục tiêu cụ thể của công ty và từng phân xưởng.
- 3.13. Duy trì nghiêm túc việc xây dựng, triển khai và đánh giá các chương trình kế hoạch quý/tháng/tuần, các Trưởng bộ phận đã thể hiện tốt sự hợp tác mật thiết trong quan hệ/thông tin giữa các chức năng theo cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động.

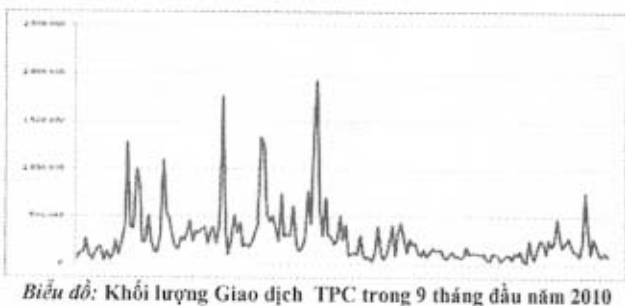
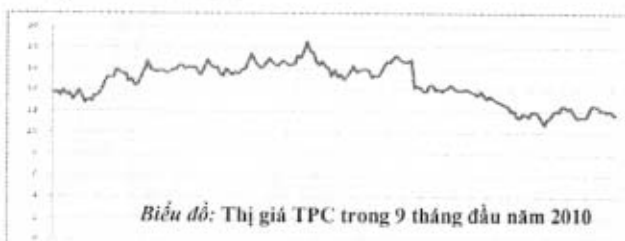
4) Tóm lược hoạt động quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2010:

- 4.1 Tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2010 vào ngày 31/03/2010 đúng các qui định nhà nước, điều lệ công ty và đạt các mục đích yêu cầu.
- 4.2 Đã mua thêm được 857.730 cổ phiếu quỹ (đưa tổng số cổ phiếu quỹ thành 1.519.370 = 6,22% TS cổ phiếu TPC đã phát hành), chỉ mới đạt 34,31% mục tiêu mua thêm 2,5 triệu cổ phiếu quỹ trong năm 2010 theo nghị quyết ĐHĐCĐ, việc mua chậm do thị giá tại thời điểm từ đầu quý II tăng cao và phải tạm ngừng sớm do thủ tục chia cổ phiếu thưởng.
- 4.3 Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu thưởng năm 2010 theo tỷ lệ 10:2, hoàn tất các thủ tục đăng ký chứng khoán - niêm yết và giao dịch 3.884.596 cổ phiếu bổ sung, hoàn tất đăng ký vốn điều lệ mới là 244.305.960.000 đ tại Sở Kế Hoạch và đầu tư (GCN cấp ngày 23/08/2010).
- 4.4 Quy chế quản trị công ty, qui chế công bố thông tin được HĐQT thực hiện nghiêm túc.
- 4.5 Các thành viên HĐQT và BKS thể hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ đúng theo điều lệ.
- 4.6 Quyết định chế độ tiền lương mới năm 2010 nhằm tăng thu nhập người lao động lên 30%, áp dụng chế độ thưởng quý cho LĐSX trực tiếp, từ đó hạn chế biến động so với năm 2009, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng lao động mới; quyết định thanh lý và đầu tư mới 1 số máy móc thiết bị; quyết định chấp nhận tăng 157,1% chi phí thuê nhà xưởng (nhà máy) từ ngày 01/07/2010.
- 4.7 HĐQT đã chấp nhận đơn thôi việc của bà Đỗ Thị Quế Thanh, Giám đốc Cung Ứng, xin nghỉ hưu từ ngày 16/09/2010. HĐQT đã hủy bỏ chức danh này và phân công ban điều hành kiêm nhiệm.
- 4.8 HĐQT đã hỗ trợ, thúc đẩy tổ chức và hoạt động công ty Đại Hưng Thịnh và Đại Hưng Phát, cả 2 công ty đều hoạt động tương đối ổn định.
- 4.9 Quản lý cổ phiếu:

4.9.1 Cổ phiếu của công ty (TPC): 24.430.596 cp

** Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC trên HOSE trong 9 tháng đầu năm 2010

Giá trị sổ sách	14,600
Giá mở cửa đầu kỳ	13,300
Giá đóng cửa cuối kỳ	11,700
So với GTSS	80%
So với giá mở cửa	88%
TS phiên GD trong kỳ	184
Thị giá Tăng	81
Thị giá Giảm	86
Không tăng giảm	17
Tổng Khối lượng GD trong kỳ	51,145,050
KLGD Bình quân/phiên	277,962
Phiên có KLGD cao nhất	1,935,070
Phiên có KLGD thấp nhất	24,910
Tổng Giá trị GD trong kỳ	792,934,581,000
GTGD Bình quân/phiên	4,309,427,071
Phiên có GTGD cao nhất	35,761,000,000
Phiên có GTGD thấp nhất	287,180,000
Thị giá cao nhất	18,600
Thị giá thấp nhất	10,800
Biên độ thị giá	172%
Thị giá bình quân trong kỳ	15,504
TS phiên không giao dịch	-



Tổng KLGD thỏa thuận	979,380
Tổng GTGD thỏa thuận	14,368,934,000
Giá BQ GDTT	14,671
So với GTSX	100.5%
TS cổ phiếu lưu hành đầu kỳ	19,026,630
TS cổ phiếu phát hành thêm trong kỳ	3,884,596
TS cổ phiếu quỹ cuối kỳ	1,519,370
TS cổ phiếu cuối kỳ	24,430,596
Tỷ lệ pha loãng trong kỳ	20%

Nhận định: Thị giá và Khối lượng Giao dịch TPC trong 9 tháng đầu năm 2010 suy giảm, mặc dù tổ chức hoạt động công ty vẫn bình ổn và nhiều mặt có phát triển mới, kết quả SXKD hàng quý và cuối kỳ đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch!

Dự báo: Trên nguyên tắc, thị giá TPC trong quý IV có xu hướng tăng giảm biên độ trực tiếp theo VNIndex với mức nhẹ/chậm, sẽ tăng vào cuối quý do giá trị nội bộ tốt, mặt khác còn do công ty sẽ tiếp tục mua cổ phiếu trong đầu quý IV-2010. Khối lượng giao dịch không cao.

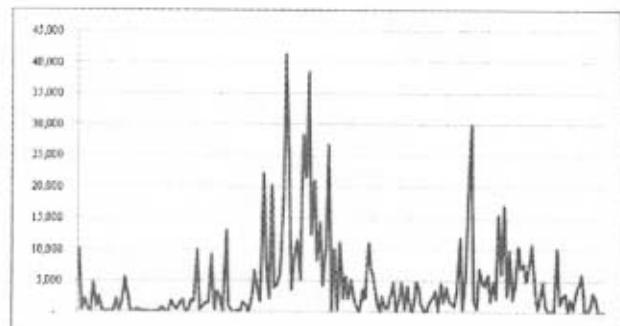
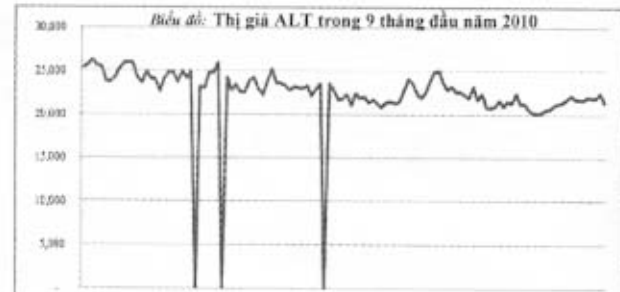
**** Giao dịch cổ phiếu của “cổ đông lớn”:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công Ty TNHH Quế Trân	Cổ đông lớn	1,748,930	8,51%	1,811,036	7,77%	Do mua, bán và được chia CP thường

**** Giao dịch của “cổ đông nội bộ” và “người liên quan”:** không giao dịch trong kỳ.

4.9.2. Cổ phiếu ALT (đầu tư dài hạn): công ty đang sở hữu 177,960 cp

Giá trị sổ sách	39,680
Giá mở cửa đầu kỳ	25,000
Giá đóng cửa cuối kỳ	19,300
So với GTSS	49%
So với giá mở cửa	77%
TS phiên GD trong kỳ	184
Thị giá Tăng	79
Thị giá Giảm	82
Không tăng giảm	23
Tổng Khối lượng GD trong kỳ	870,400
KLGD Bình quân/phiên	4,730
Phiên có KLGD cao nhất	41,400
Phiên có KLGD thấp nhất	100
Tổng Giá trị GD trong kỳ	19,475,550,000
GTGD Bình quân/phiên	105,845,380
Phiên có GTGD cao nhất	964,480,000
Phiên có GTGD thấp nhất	2,060,000
Thị giá cao nhất	26,324
Thị giá thấp nhất	18,900
Biên độ thị giá	139%
Thị giá bình quân trong kỳ	22,375
TS phiên không giao dịch	3
Tổng KLGD thỏa thuận	11,000
Tổng GTGD thỏa thuận	245,000,000
Giá BQ GDTT	22,273
So với GTSX	56%
TS cổ phiếu lưu hành đầu kỳ	4,933,905
TS cổ phiếu phát hành thêm trong kỳ	180,712
TS cổ phiếu quỹ cuối kỳ	
TS cổ phiếu lưu hành cuối kỳ	5,114,617
Tỷ lệ pha loãng trong kỳ	3.66%

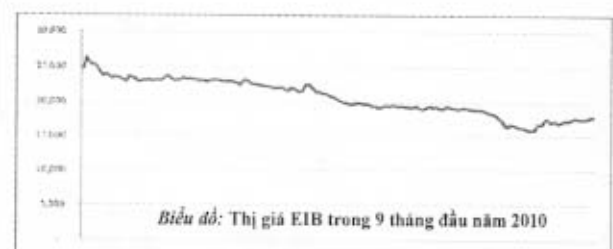


Biểu đồ: Khối lượng giao dịch ALT trong 9 tháng đầu năm 2010

Dự báo: Thị giá ALT trong quý IV-2010 có thể tăng nhẹ/dần do giá trị nội bộ tốt, mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp theo biên độ giao động TTCK, khối lượng giao dịch cũng sẽ tiếp tục không lớn.

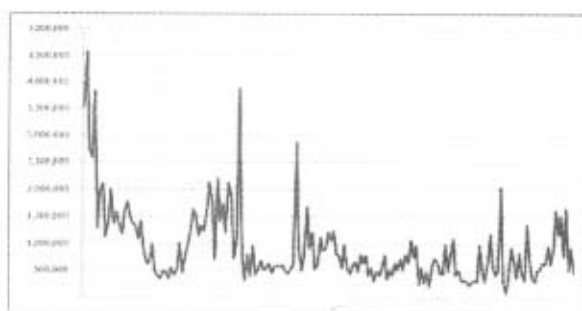
4.9.3. Cổ phiếu EIB (đầu tư dài hạn): công ty đang sở hữu 379,521 cp

Giá trị sổ sách	16,130
Giá mở cửa đầu kỳ	24,000
Giá đóng cửa cuối kỳ	17,900
So với GTSS	111%
So với giá mở cửa	75%
TS phiên GD trong kỳ	184
Thị giá Tăng	48
Thị giá Giảm	88
Không tăng giảm	48
Tổng Khối lượng GD trong kỳ	169,774,690
KLGD Bình quân/phiên	922,689



Biểu đồ: Thị giá EIB trong 9 tháng đầu năm 2010

Phiên có KLGD cao nhất	4,561,690
Phiên có KLGD thấp nhất	89,370
Tổng Giá trị GD trong kỳ	3,654,368,605,000
GTGD Bình quân/phiên	19,860,698,940
Phiên có GTGD cao nhất	120,142,604,000
Phiên có GTGD thấp nhất	1,458,704,000
Thị giá cao nhất	26,100
Thị giá thấp nhất	15,900
Biên độ thị giá	164%
Thị giá bình quân trong kỳ	21,525
TỔ PHIẾU KHÔNG GIAO DỊCH	-
Tổng KLGD thỏa thuận	66,610,383
Tổng GTGD thỏa thuận	1,468,401,840,000
Giá BQ GDTT	22,045
So với GTSX	136.7%
TỔ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH ĐẦU KỲ	876,226,900
TỔ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM TRONG KỲ	
TỔ CỔ PHIẾU QUA CUỐI KỲ	
TỔ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH CUỐI KỲ	876,226,900
Tỷ lệ pha loãng trong kỳ	



Biểu đồ: Khối lượng giao dịch của EIB trong 9 tháng năm 2010

Dự báo: Thị giá EIB trong quý IV-2010 khó có khả năng phục hồi, do ảnh hưởng chung của tình hình tín dụng/tiền tệ/lãi suất (tương tự các ngân hàng khác) và chịu ảnh hưởng trực tiếp theo biến động của VNIndex, khối lượng giao dịch cũng sẽ tiếp tục không lớn.

- Thị giá các cổ phiếu mà công ty đầu tư dài hạn đã liên tục sụt giảm dần giá trị, xu hướng phục hồi lại thị giá ở mức cuối năm 2009 là khó xảy ra
- Vì vậy, HĐQT công ty sẽ theo dõi, cân nhắc lại các khoản đầu tư dài hạn vào các cổ phiếu này để có quyết sách phù hợp trong thời gian tới.

5) Nhận định và đánh giá chung tình hình và kết quả hoạt động 9 tháng năm 2010:

Do dự báo sát đúng đặc điểm tình hình, công ty đã thực thi những chiến lược – kế hoạch – chương trình phù hợp với môi trường kinh doanh, phát huy được các nguồn lực, lợi thế và sở trường trong bối cảnh rất nhiều khó khăn thách thức.

Kết quả hoạt động 9 tháng cho thấy công ty hoạt động đúng hướng và hiệu quả, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động theo kế hoạch và chính sách. Các chỉ tiêu cốt lõi năm 2010 của công ty chắc chắn sẽ đạt vượt, tổ chức và hoạt động có nhiều mặt phát triển mới.

Tuy nhiên công ty cần tập trung giải quyết những tồn tại trong thời gian tới:

- 1) Giải quyết những bất cập trong quản lý gia công về qui cách, chất lượng, giao nhận và trách nhiệm giữa các bên....để phát huy tối đa hiệu quả của chiến lược này
- 2) Hoạt động tuyển dụng tuy đã cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu bổ sung/thay thế công nhân, việc tìm nguồn và đào tạo khung kỹ thuật và quản lý gặp nhiều khó khăn, cần có sự tập trung với những đột phá về phương pháp và chính sách để đạt hiệu quả hơn.
- 3) Trong hoạt động tiếp cận những yêu cầu của khách hàng và xu hướng sản phẩm cần phân tích chọn lựa những sản phẩm phù hợp với sở trường để sản xuất kinh doanh, cần tách riêng hoạt động R&D với sản xuất để đánh giá rõ chi phí và hiệu quả.
- 4) Việc đầu tư đổi mới thiết bị còn chậm và manh mún, việc bảo trì sửa chữa thiết bị cần đúng kế hoạch và được kiểm soát đánh giá đúng qui định.
- 5) Chương trình giảm phế nội bộ của các phân xưởng đạt mục tiêu đề ra (dù việc tăng cường gia công làm phát sinh thêm rất nhiều phế), tuy nhiên các biện pháp chống sót lỗi chưa được triển khai triệt để tại 1 số khâu/phân xưởng, chưa hệ thống hướng dẫn/kiểm tra/đánh giá chính xác kết quả đào tạo/tái đào tạo tay nghề và phong cách công nhân (đặc biệt là CN mới tuyển dụng/vào nghề).
- 6) Hoạt động thống kê (sản xuất, kế toán) đã chuyển biến mạnh nhưng còn nhiều bất cập về phương pháp, từ đó việc cung cấp số liệu phục vụ cho điều hành vẫn còn nhiều sai sót, không kịp thời.
- 7) Một số cán bộ quản lý cấp tổ (kể cả Trưởng bộ phận/GĐ phân xưởng/GĐ chức năng) còn thụ động trong suy nghĩ và hành động, chưa đeo bám triển khai quyết liệt chương trình hành động với vai trò đầu



ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ:

Điện thoại:

Website:

414 Lầu 5, Lầu Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.

(08) 39737277 - 39737278

<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax:

Email:

(08) 39737276 - 39737279

daihungplastic@bcm.vnn.vn

tàu; vì vậy trách nhiệm cá nhân, hiệu quả hoạt động của bộ phận nghiệp vụ, kết quả năng suất, chất lượng và phé của các khâu/phân xưởng vẫn còn những hạn chế nhất định.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÍ IV NĂM 2010:

- 1) Tiếp tục mua thêm cổ phiếu quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010 (tổng số mua thêm 2,5 triệu cổ phiếu quỹ trong năm 2010) với giá có lợi nhất và đạt được số lượng cao nhất, kịp thời hạn đăng ký lần hai (27/11/2010).
- 2) Hoàn tất việc nghiên cứu dự án sử dụng vốn để đầu tư tài sản cố định (nhà xưởng hiện đang thuê của công ty Đại Hưng/Long An), đánh giá kết quả đầu tư vào các dự án (Cty Đại Hưng Phát, Cty Đại Hưng Thịnh, Cty Hạ tầng Á Châu), theo dõi tình hình thị trường chứng khoán để quyết định tiếp tục đầu tư vào cổ phiếu ALT và EIB hoặc “cắt lỗ”.
- 3) Đàm phán giá bán cạnh tranh, tiếp thị hiệu quả để có đầy đủ các đơn hàng trong quý IV (và gói đầu cho quý I-2011) trên cơ sở ưu tiên xuất khẩu và chọn lựa các khách hàng/đơn hàng nội địa có hiệu quả nhất để sản xuất. Chọn hãng tàu phù hợp để tiết kiệm chi phí vận chuyển. Chuẩn bị thực hiện chế độ ESD cho xuất khẩu vào châu Âu từ 01/01/2011.
- 4) Theo dõi xu hướng tỷ giá để khai thác lợi thế của nguồn thu USD từ bán hàng, kiểm soát chặt dòng tiền, thu chi thanh toán, tình hình đặt hàng/thanh toán cụ thể của từng khách hàng; không để xảy ra bất cứ rủi ro nào trong công nợ bán hàng (đặc biệt là khách hàng quốc tế). Thường xuyên rà soát giá thành thực tế để có những chọn lựa và điều chỉnh phù hợp về chi phí sản xuất, giá bán và chọn lựa đơn hàng hiệu quả nhất (ưu tiên cho thị trường xuất khẩu).
- 5) Kiểm soát đặc biệt hoạt động cung ứng và có những biện pháp hợp lý về giá cả và khối lượng mua nguyên phụ liệu trong tình hình thị giá thay đổi nhanh theo tỷ giá USD, không để xảy ra tình trạng giá bình quân tồn kho cao hơn thị trường kể cả những khi thị giá có giảm đột biến.
- 6) Tiếp tục tìm nhà cung cấp và loại MMTB phù hợp để đầu tư thêm máy cắt, lần lượt thay thế một số thiết bị cũ (máy kéo sợi, máy dệt) nhằm tăng năng suất và giảm tiêu thụ điện.
- 7) Tiếp tục sử dụng nguyên liệu phụ gia và phế liệu hiệu quả để giảm chi phí nguyên phụ liệu mà vẫn bảo đảm các thông số kỹ thuật & chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chất lượng cung cấp nguyên phụ liệu và vật tư kỹ thuật đầu vào & định mức sử dụng vật tư sản xuất.
- 8) Kiểm soát để tiết kiệm vật tư nhiên liệu năng lượng; chống mọi biểu hiện lãng phí; thực hiện đồng bộ chương trình giảm phế liệu, chống sót lỗi hiệu quả.
- 9) Tiếp tục củng cố duy trì hệ thống vệ tinh gia công để bảo đảm khai thác năng lực bên ngoài, kết hợp với việc hỗ trợ quản lý của các cơ sở, tăng cường các nguồn lực để kiểm tra kiểm soát đặc biệt chất lượng gia công.
- 10) Tuyển dụng bổ sung thêm ít nhất 50 công nhân; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng/đào tạo dài hạn đội ngũ Tổ trưởng và kỹ thuật viên (tuyển chọn từ các trường cao đẳng/trung cấp mới ra trường); thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ cho tất cả CBCNV, đảm bảo ANTT, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
- 11) Tiếp tục triển khai đồng bộ, liên tục các mục tiêu chương trình hành động quý III-2010 của các bộ phận và phân xưởng; tổ chức tổng kết và đánh giá nghiêm túc & công bằng thành tích năm 2010 để khen thưởng cuối năm; dựa vào quá trình và kết quả để đánh giá trách nhiệm và năng lực quản lý của các cấp, chọn trưng trình phù hợp để đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý & kỹ thuật chuyên ngành, chuẩn bị thật tốt cho sản xuất kinh doanh từ đầu năm mới và chăm lo Tết 2011.
- 12) Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2011 với mức tăng trưởng 15% so với năm 2010, chuẩn bị tốt cho công việc kiểm toán 2010 hoàn tất giữa tháng 2/2011, chuẩn bị sẵn nguồn tiền để chi trả cổ tức 2010 nếu có chủ trương.

HDQT giao trách nhiệm cho Ông Phạm Trung Cang, Chủ tịch HDQT, trực tiếp triển khai thực hiện nghị quyết của HDQT và báo cáo lại kết quả trong kỳ họp kế tiếp.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

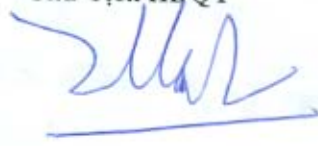
Địa chỉ:
Điện thoại:
Website:

414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM.
(08) 39737277 - 39737278
<http://www.tandaihungplastic.com>

Fax:
Email:

(08) 39737276 - 39737279
daihungplastic@hcm.vnn.vn

Phiên họp đã kết thúc lúc 17 giờ 30 cùng ngày, biên bản họp đã đọc lại cho các thành viên nghe và nhất trí ký tên.

Phó Chủ tịch HĐQT  NGUYỄN VĂN HÙNG Thành viên dự họp  TÔN THỊ HỒNG MINH Thành viên dự họp  NGUYỄN HỮU PHÚ	Chủ Tọa cuộc họp Chủ tịch HĐQT  PHẠM TRUNG CÀNG Thành viên Dự họp  NGUYỄN THỊ THANH LOAN Thành viên dự họp  PHẠM VĂN MẸO Thành viên dự họp & Thư ký cuộc họp  ĐÀO THANH TUYỀN
---	--

Nơi nhận:

- Các Thành viên HĐQT, BKS, BGD.
- Lưu HĐQT.
- Các cơ quan thẩm quyền liên quan (UBCKNN, SGDCK).
- Công bố thông tin (tải lên website).